

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thụy và ông Vàng Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tô Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Thị V, sinh năm 1957, tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lý Chùa C, đã chết; Con bà: Thào Thị S, đã chết.

Bị cáo có chồng Thào Khua N, đã chết và 11 con lớn sinh năm 1977, con nhỏ đã chết.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/12/2023, tạm giam từ ngày 30/12/2023 đến ngày xét xử, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị V: Ông Lý A C**, sinh năm 1977, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Kháng Quang V**, sinh năm 1992, địa chỉ tổ 3, xã Mườn Nhé, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, Lý Thị V mang theo 100.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên đến bản N, xã Chung Chải, huyện M, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp và giao dịch mua được 01 gói Thuốc phiện với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch. Mua được ma túy, bị cáo cho vào túi vải màu đen đeo trên người rồi đi bộ quay về nhà. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi về đến khu vực bản Hua Sin, xã Chung Chải, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Chung Chải phối hợp với Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ một gói Thuốc phiện được gói trong túi ni lông trong suốt có khối lượng 2,6 gam.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-MN ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lý Thị V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Lý Thị V từ **01 năm đến 01 năm** 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 13 giờ 40 phút ngày 21/12/2023 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Lý Thị V bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã Chung Chải phối hợp với Công an huyện M đã tạm giữ của bị cáo 01 túi vải

màu đen, bên trong chứa 01 gói ni lông màu trong suốt bên trong chứa chất chất dẻo màu đen, nghi là Thuốc phiện.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, và niêm phong vật chứng gửi giám định hồi 17 giờ 10 phút ngày 21/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bút lục số 25 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lý Thị V là 2,6 gam nghi Thuốc phiện gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 102/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 31 đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lý Thị V là 2,6 gam. Mẫu chất dẻo màu nâu đen là chất ma túy, loại Thuốc phiện. Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, 01 mảnh ni lông trong suốt.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lý Thị V có tội. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lý Thị V có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng Thuốc phiện thu giữ của Lý Thị V là 2,6 gam. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 01 gam đến dưới 500 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Lý Thị V sinh sống tại xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Là người phụ nữ dân tộc Mông sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, tuổi đời đã cao nhưng bị cáo có thói quen sử dụng ma túy nhiều năm và chưa từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy đồng thời cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lý Thị V.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 2,6 gam Thuốc phiện, gửi toàn bộ đi giám định và được hoàn lại lại 2,34 gam và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, mảnh ni lông trong suốt và 01 túi vải màu đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lý Thị V 01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 21/12/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2,34 gam Thuốc phiện và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, mảnh ni lông trong suốt là vật chứng còn lại sau giám định. Vật chứng được đựng trong 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 15 phút ngày 14/3/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 15 phút ngày 14/3/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lý Thị V.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lý Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/4/2024.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Bộ phận HSNV Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huấn